TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUÂN D
THÀNH PHỐ H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:23/2021/HS-ST
Ngày 27-8-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN D, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Song Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

ÔngBùi Đắc Tuyền

Bà Trịnh Thị Mai Phương

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Trang Thanh – Thư ký Toà án nhân dân quận D, thành phố H.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố H tham gia phiên toà*:**Ông Trần Đức Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2021/TLST-HSngày28tháng7 năm 2021theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 246/2021/QĐXXST-HS ngày09tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Đ, sinh ngày 18 tháng 5 năm 1996. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, thành phố H; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T (đã chết) và bà M; có vợ là Trịnh Thị Hạ, sinh năm: 1984; có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Có 01 tiền án.

Bản án số 17/2016/HSST ngày 05/7/2016 Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hxử phạt 24 tháng tù về tội"Trộm cắp tài sản". Ngày 10/5/2021 mới thi hànhán phí dân sự, tiền nộp sung công quỹ;chưa thi hành bồi thường thiệt hại(chưa được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ 01 (một) ngày từ 10h ngày 14-5-2021 đến 18h ngày 14-5-2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Bị hại:*Anh V, sinh năm: 2000; nơi cư trú: Tổ 1C, phường H, quận D, thành phố H, vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh H, vắng mặt.

- AnhD,vắng mặt.

- Anh T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 18/4/2021, tại dãy nhà trọ của anh Hở tổ 2 phường H, quận D, thành phố H anh Hiếu và quần chúng nhân dân phát hiện Đ vào trong khu nhà trọ có biểu hiện trộm cắp nên đã kiểm tra. Qua kiểm tra, Đạt thừa nhận khoảng 02 giờ sáng vừa trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31 và 01 tai nghe tại dãy nhà trọ nơi anh V sinh năm 2000 đang cư trú thuộc tổ 1C cùng phường H. Sau đó Đạt tiếp tục đi sang các dãy khác xem có ai để tài sản sơ hở trộm cắp thì bị phát hiện bắt giữ, giao cho cơ quan Công an để xử lý cùng với vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31 và 01 tai nghe màu trắng (không có nhãn hiệu) ; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 15M1 - 022.37.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG ngày 26/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận D, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31 màu xanh, đã qua sử dụng trị giá 2.200.000 đồng; 01 dây tai nghe màu trắng không có nhãn hiệu, đã qua sử dụng trị giá 15.000 đồng. Tổng giá trị tài sản được định giá là 2.215.000 đồng (bút lục 22).

Về Vật chứng:01 điện thoại di độngnhãn hiệu OPPO A31 và 01 tai nghe màu trắng, Cơ quan điều tra đã trả lại anh V. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15M1 - 022.37, qua xác minh thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Văn Mạnh, trú tại phường Tân Thành cho Đạt mượn, anh Mạnh không biết Đạt sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra đãtrả lại xe cho anh Mạnh.

Về trách nhiệm dân sự: Anh V đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Đ vắng mặt tại địa phương.Ngày 11/5/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận D đã ra Quyết định truy nã đối với Đ. Đến ngày 14/5/2021 Đ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận D đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKSDK ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận D truy tố bị cáo Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu trên. Bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụngkhoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đ với mức án từ12đến15tháng tùvề tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì điều kiện kinh tế khó khăn. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không phải xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận D, thành phố H, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố H, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứngcùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đủ căn cứ xác định: Khoảng02 giờngày 18/4/2021, tại dãy nhà trọ số 27, ngõ 485 thuộc tổ 1C, phường H, quận D, thành phố H, lợi dụng lúc sơ hở của chủ sở hữu tài sản Đ đã có hành vi lén lút vào phòng trọcủa anh V, chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31 và 01 tai nghe điện thoại, tổng trị giá 2.215.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã thỏa mãn cấu thành tội trộm cắp tài sản vi phạmkhoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân quận D truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3]Bị cáo có một tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đây là tình tiết tăng nặng"*tái phạm*" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội gây thiệt hại không lớn, nên đượcáp dụng điểm h, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, sau thời gian bỏ trốn khỏi địa phương bị cáo đã ra đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt áp dụng đối vớibị cáo:

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân là khách thể được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo.

[6] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, có tiền án về tội trộm cắpchưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục tái phạm. Vì vậy, cần phảicó hình phạt nghiêm khắc, áp dụng hình phạt tù trên mức khởi điểm của khunghình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân quận D tại phiên tòa mới đủ tác dụng, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

- Về hình phạt bổ sung:

[7] Vì điều kiện kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

[8] Đã giải quyết xong từ giai đoạn điều tra nên Hội đồng xét xử xét không phải xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[9] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩmtheo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[10] Bị cáo,bị hạicó quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vàokhoản 1 Điều 173, điểmh, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đ12 (mười hai)tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án . (trừ cho bị cáo thời gian bị tạm giữ là 01 (một) ngày 14-5-2021).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Đphải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331 và điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Đ, bị hại vắng mặt tại phiên tòađược quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND quận D;
- VKSND TP H;
- Cơ quan điều tra CA quận D;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- PV06; PC 10;
- Chi cục THADS quận D;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú,
- TAND TP H;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Song Hải